

Số: 2354/KH-UBND

Điện Biên, ngày 27 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Góp phần thúc đẩy việc xây dựng, phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp, giúp Hợp tác xã triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo hiệu quả, thu hút, tuyển dụng được cán bộ phù hợp với nhu cầu Hợp tác xã (HTX) nâng cao thu nhập ở các HTX nông nghiệp.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ đầy đủ các quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Đảm bảo xuất phát từ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các HTX; quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các tri thức trẻ cống hiến góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp.

- Quá trình thực hiện phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo cấp thẩm quyền đầy đủ, kịp thời.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Ngoài các quy định về điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Điều 2 và Khoản 2, Điều 8 của Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016

của Bộ Tài chính; UBND tỉnh triển khai thêm một số nội dung có liên quan tại Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Phương thức xác định các hợp tác xã nông nghiệp tham gia thực hiện thí điểm thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp

- Các Hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.
- Hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động liên kết gắn với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:
 - + Sản xuất theo hợp đồng của Doanh nghiệp, tham gia trong chuỗi giá trị nông sản an toàn, chất lượng cao hoặc xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến hoặc xuất khẩu.
 - + Áp dụng công nghệ tiên tiến hoặc công nghệ cao hoặc các tiêu chuẩn, quy chuẩn để sản xuất nông sản an toàn, bền vững, bảo vệ môi trường.
- Có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể nhất là các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của HTX, có nhu cầu tuyển dụng cán bộ chuyên môn; có phương án sử dụng cán bộ phù hợp, hiệu quả đối với cán bộ dự kiến tuyển dụng về làm việc cho hợp tác xã.
- Hợp tác xã phải có nhu cầu thực sự và có giấy đề nghị được tuyển dụng cán bộ chuyên môn gửi cấp có thẩm quyền xem xét.
- Ưu tiên các hợp tác xã có phương án trả lương bổ sung cho cán bộ.

2. Số lượng cán bộ thực hiện thí điểm

a) Về số lượng

- Hỗ trợ thí điểm 01 cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ kế toán cho 01 HTX có nhu cầu.
- Số lượng hỗ trợ: 04 hợp tác xã.

b) Đối với tuyển chọn cán bộ thí điểm

Việc tuyển chọn và tuyển dụng cán bộ thí điểm do Hợp tác xã nông nghiệp tự chủ và tự quyết định. Một số nguyên tắc lựa chọn cần lưu ý như sau:

- Chỉ áp dụng đối với HTX tuyển dụng cán bộ chuyên môn hoặc cán bộ chuyên môn mới đã làm việc tại HTX từ thời điểm Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 có hiệu lực thi hành.
- Chuyên môn của cán bộ kỹ thuật được tuyển dụng phù hợp với lĩnh vực hoạt động của HTX theo phân loại tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Độ tuổi cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng: Nữ không quá 35 tuổi, nam không quá 40 tuổi.

- Ưu tiên các trường hợp sau:

+ Cán bộ kỹ thuật, cán bộ kế toán để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu và lĩnh vực hoạt động chính của hợp tác xã.

+ Có hiểu biết về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

+ Là con em thành viên HTX, sống ở địa phương.

+ Được HTX gửi đi hoặc cử đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo đạt được trình độ từ cao đẳng trở lên theo quy định của pháp luật.

+ Những người có trình độ học vấn cao hơn (nhiều bằng đại học khác nhau, thạc sỹ, tiến sỹ).

+ Có cam kết lâu dài làm việc tại hợp tác xã.

3. Trình tự thực hiện

Bước 1: UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Hướng dẫn các HTX về phương thức xác định các hợp tác xã nông nghiệp tham gia thí điểm thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng; số lượng thực hiện thí điểm; trình tự thực hiện; hồ sơ của hợp tác xã đề xuất thí điểm hỗ trợ cán bộ trẻ về làm việc.

- Căn cứ vào hướng dẫn của UBND huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu gửi văn bản đề nghị, phương án sử dụng lao động, kế hoạch kinh doanh gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp trình UBND huyện, thị xã, thành phố.

Bước 2: UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, rà soát tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định lựa chọn các HTX đáp ứng tiêu chí trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ giai đoạn 2018-2020.

Bước 4: Căn cứ kế hoạch vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương của Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới, hằng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung Thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các HTX nông nghiệp trong quyết định giao dự toán thu chi ngân sách địa phương cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức thực hiện.

Bước 5: Căn cứ nguồn vốn được giao và hồ sơ của các HTX nông nghiệp đề nghị hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các huyện, thị xã, thành phố cấp kinh phí cho Hợp tác xã theo đợt (6 tháng một đợt).

4. Hồ sơ của hợp tác xã nông nghiệp đề xuất thí điểm cán bộ

- Giấy đề nghị của hợp tác xã về hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn (Phụ lục I).

- Phương án sử dụng lao động của hợp tác xã (Phụ lục II).
- Phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã (Phụ lục III).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Kế hoạch này từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện thí điểm hỗ trợ cán bộ trẻ về làm việc ở HTX nông nghiệp.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết định kỳ hàng năm mô hình thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm để triển khai thực hiện;

Hướng dẫn các đơn vị có liên quan cách thức thực hiện hỗ trợ và thanh quyết toán đảm bảo theo quy định.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành và địa phương theo dõi, kiểm tra và đánh giá hoạt động của các hợp tác xã được hỗ trợ làm cơ sở nhân rộng mô hình điểm trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố hướng dẫn các Hợp tác xã nông nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cán bộ trẻ có trình độ đại học trở lên về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã; kiểm tra, rà soát, tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đúng theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định có liên quan về quản lý, sử dụng lao động thuộc diện hỗ trợ cán bộ trẻ về làm việc ở các hợp tác xã.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo Sở nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Phát triển nông thôn) về kết quả làm việc của các cán bộ trẻ tại hợp tác xã: Báo cáo 6 tháng trước ngày 30 tháng 5, báo cáo năm trước ngày 30 tháng 11.

5. Hợp tác xã nông nghiệp

- Căn cứ vào hướng dẫn của UBND huyện, HTX có nhu cầu hỗ trợ cán bộ trẻ gửi văn bản đề nghị phương án sử dụng lao động, kế hoạch sản xuất kinh doanh, hợp đồng ký kết với người lao động gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố.

- Tự chủ, tự quyết định và chịu trách nhiệm trong việc tuyển dụng cán bộ tham gia thí điểm hỗ trợ đúng quy định; sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng chế độ, đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho người lao động theo quy định.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm gửi UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2020./ *cul*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài Chính;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỮ TỊCH



Lò Văn Tiến
Lò Văn Tiến



Phụ lục I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng
về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế, UBND huyện....
- Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Đề nghị được hỗ trợ thí điểmcán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng
về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã với thông tin chi tiết giải trình như sau:

1. Số lượng cán bộ, lao động của hợp tác xã tại thời điểm đề nghị hỗ trợ:
2. Số lượng cán bộ đề nghị hỗ trợ thí điểm theo mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã:
3. Lý do, nhu cầu đề nghị hỗ trợ thí điểm cán bộ
4. Vị trí chuyên môn của cán bộ đề nghị tuyển dụng:
5. Nhiệm vụ công việc của cán bộ đề nghị tuyển dụng cần thực hiện
6. Thông tin tóm tắt về cán bộ dự kiến tuyển dụng (nếu đã có): tên, tuổi, trình độ,...

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này./.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA HỢP TÁC XÃ

1. Thông tin chung: tên, địa chỉ, điện thoại, email
2. Ngành nghề và lĩnh vực hoạt động:
3. Tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động
 - 3.1 Sơ đồ tổ chức hiện tại của HTX
 - 3.2 Sử dụng lao động:
 - Tổng số cán bộ quản lý, trong đó phân theo trình độ chuyên môn
 - Tổng số lao động, trong đó phân theo trình độ chuyên môn
4. Thuận lợi và khó khăn của HTX, nhu cầu hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX

II. PHƯƠNG ÁN LAO ĐỘNG SAU KHI THÍ ĐIỂM

1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh
2. Kế hoạch tổ chức lao động
 - Sắp xếp lại cán bộ, người lao động
 - Bố trí lao động
3. Vị trí chuyên môn của cán bộ đề nghị tuyển dụng, vị trí trong sơ đồ tổ chức của HTX
4. Nhiệm vụ công việc của cán bộ đề nghị tuyển dụng cần thực hiện:
5. Phương án trả lương
 - a) Tổng kinh phí dự kiến, tính trong 1 năm gồm:
 - Chi phí hỗ trợ tiền lương do Ngân sách nhà nước hỗ trợ
 - Chi phí tiền lương HTX trả thêm (nếu có)
 - Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành
 - b) Nguồn kinh phí bảo đảm
 - Hỗ trợ của ngân sách nhà nước
 - Chi trả của HTX
 - Đóng góp của người lao động
6. Phương pháp đánh giá kết quả, năng lực, khối lượng làm việc của cán bộ thí điểm hỗ trợ./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HTX NÔNG NGHIỆP

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ SẢN XUẤT TIÊU THỤ SẢN PHẨM, KHẢ NĂNG SẢN XUẤT VÀ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA HTX

I. TÌNH HÌNH CUNG CẦU

(Đối với sản phẩm mà HTX đang và dự định sản xuất ở trên thế giới, trong nước và địa phương)

1. Về sản xuất: Diện tích, sản lượng, chất lượng sản phẩm...

2. Về tiêu thụ sản phẩm: Nhu cầu của thị trường thế giới, trong nước, địa phương.

II. KHẢ NĂNG SẢN XUẤT, THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA HTX

1. Khả năng sản xuất và tham gia thị trường quốc tế

2. Khả năng sản xuất và tham gia thị trường trong nước

(Đánh giá khái quát về tiềm năng, thế mạnh, các điều kiện để đáp ứng tổ chức sản xuất và khả năng tổ chức tiêu thụ sản phẩm. Khẳng định khả năng tham gia thị trường của HTX)

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HTX

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HTX

1. Tên HTX

2. Năm thành lập

3. Địa chỉ trụ sở đăng ký hoạt động

4. Ngành, nghề đăng ký hoạt động

5. Tổ chức bộ máy

a) Bộ máy quản lý (số lượng người, các chức danh).

b) Số lượng thành viên.

c) Tổ chức, đơn vị trực thuộc (văn phòng đại diện, chi nhánh, doanh nghiệp trực thuộc nếu có).

6. Vốn của HTX: Vốn điều lệ, vốn hoạt động.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HTX

(Đối với những HTX đã hoạt động nhiều năm thì thực hiện đánh giá trong 3 năm gần đây, với những HTX mới thành lập thì đánh giá từ thời điểm thành lập đến thời điểm xây dựng phương án)

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh của HTX

a) Sản xuất:

Loại sản phẩm, diện tích, sản lượng, năng suất, chất lượng...

(Phân tích chi tiết theo đối tượng tham gia sản xuất: của HTX trực tiếp tổ chức sản xuất, các thành viên của HTX, các hộ nông dân liên kết với HTX)

b) Kinh doanh

- Hoạt động dịch vụ đầu vào cho thành viên và khách hàng: Loại dịch vụ; số lượng, sản lượng hoặc diện tích cung ứng dịch vụ; tỷ lệ, giá dịch vụ cung cấp cho thành viên và khách hàng không phải thành viên.

- Hoạt động dịch vụ đầu ra cho thành viên và khách hàng:

+ Hoạt động sơ chế, bảo quản, chế biến của HTX (tự làm hoặc thuê).

+ Hoạt động tiêu thụ sản phẩm cho thành viên:

Tự tiêu thụ: Sản lượng, giá tiêu thụ cho thành viên, địa bàn tiêu thụ, phương thức tiêu thụ (hệ thống cửa hàng, đại lý,...).

Liên kết tiêu thụ nông sản: Đơn vị liên kết, địa bàn tiêu thụ, loại sản phẩm, sản lượng, khối lượng, chất lượng (tiêu chuẩn sản xuất), giá cả.

(Nếu HTX thực hiện hai hoạt động tự tiêu thụ và liên kết tiêu thụ nông sản thì phân tích cả hai nội dung trên)

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động

Thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX về doanh thu, thu nhập của HTX và thành viên.

3. Đánh giá chung

a) Điểm mạnh: Các thuận lợi về điều kiện tự nhiên và khả năng tiêu thụ sản phẩm; khả năng tổ chức sản xuất của HTX về lao động, tài sản, vốn; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước...

b) Điểm yếu: Khả năng cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm; khó khăn nội tại của HTX về lao động, tài sản, vốn; khả năng tiếp cận nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước...

c) Đánh giá chung về khả năng tham gia thị trường của HTX

PHẦN III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

I. MỤC TIÊU

Xác định về khối lượng, giá trị sản phẩm theo giai đoạn (hàng năm hoặc nhiều năm).

Thu nhập của HTX và thành viên (đạt hoặc tăng bao nhiêu % so với hiện tại).

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC SẢN XUẤT

1. Xác định quy mô sản xuất (diện tích, khối lượng, sản lượng,...) theo sản xuất hàng năm hoặc cho cả giai đoạn của phương án

2. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, quy trình kỹ thuật, công nghệ

a) Tiêu chuẩn: Do doanh nghiệp liên kết yêu cầu, đặt hàng hoặc do HTX tự lựa chọn nếu trực tiếp tổ chức tiêu thụ (tiêu chuẩn Vietgap, Globalgap, hữu cơ... hoặc do thị trường tiêu thụ yêu cầu).

b) Tổ chức sản xuất theo quy trình: căn cứ vào tiêu chuẩn sản phẩm đã được xác định, để xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn gồm:

- Xác định công nghệ sản xuất: lựa chọn công nghệ sản xuất truyền thống, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ hữu cơ.

- Các yếu tố đầu vào: (Đất đai, diện tích, giống, vật tư,...) đáp ứng với quy trình kỹ thuật và công nghệ sản xuất.

- Kỹ thuật canh tác: trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh... đáp ứng với quy trình kỹ thuật và công nghệ sản xuất.

- Kỹ thuật thu hoạch: thu hoạch, sơ chế, bảo quản... đáp ứng với quy trình kỹ thuật và công nghệ sản xuất.

3. Phân tích yếu tố đầu vào để xác định nhu cầu cho tổ chức sản xuất

a) Đất cho sản xuất: Nhu cầu cần, đã có, nhu cầu bổ sung nếu thiếu.

b) Giống: Nhu cầu giống cho sản xuất, chủng loại giống, tiêu chuẩn chất lượng giống, số lượng, nơi cung ứng, thời gian cung ứng...

c) Vật tư: Phân bón, thức ăn, thuốc phòng trừ dịch hại...nhu cầu từng loại, tiêu chuẩn chất lượng, nơi cung ứng, thời gian cung ứng...

d) Máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu để xây dựng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng với quy trình kỹ thuật và công nghệ sản xuất, sơ chế, chế biến (xác định nhu cầu cần có, hiện có, nhu cầu mua sắm).

đ) Kết cấu hạ tầng: Nhà xưởng, kho tàng, chuồng trại, hệ thống tưới tiêu, giao thông nội đồng, hệ thống điện... đáp ứng với quy trình kỹ thuật và công nghệ sản xuất, sơ chế, chế biến (xác định nhu cầu cần có, hiện có, nhu cầu đầu tư).

e) Nguồn nhân lực:

Xác định nhu cầu cần có (trình độ, số lượng), nhu cầu tuyển dụng hoặc đào tạo đáp ứng với quy trình kỹ thuật và công nghệ sản xuất cho từng loại nhân lực sau:

+ Cán bộ quản lý.

+ Cán bộ kỹ thuật.

+ Người sản xuất (thành viên HTX và người sản xuất liên kết).

+ Lao động phổ thông.

II. PHƯƠNG ÁN TIÊU THỤ SẢN PHẨM

1. HTX tự tiêu thụ

a) Xác định thị trường tiêu thụ, khối lượng, thời gian tiêu thụ, giá bán sản phẩm.

b) Thiết lập kênh phân phối: hệ thống cửa hàng, đại lý...

c) Xúc tiến thương mại: giới thiệu, quảng cáo, xây dựng bao bì, nhãn mác, thương hiệu.

d) Xác định các yếu tố cần đầu tư, mua sắm, bố trí nhân lực phục vụ việc tiêu thụ.

2. Liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm

a) Xác định đơn vị liên kết:

b) Thỏa thuận hợp đồng liên kết:

- Hình thức liên kết: theo 7 hình thức quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

- Thỏa thuận về các điều kiện hỗ trợ, hợp tác của đơn vị liên kết như vốn, giống, hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn, đào tạo, tập huấn)...

- Loại sản phẩm, khối lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, giá, thời điểm, hình thức giao nhận, hình thức thanh toán.

c) Xác định các yếu tố cần đầu tư, bố trí nhân lực phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm.

III. TỔNG HỢP NHU CẦU

Tổng hợp nhu cầu đầu tư, mua sắm, đào tạo bồi dưỡng, vốn (từ các nguồn vốn vay, vốn góp, vốn hỗ trợ...) theo phương án tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (có thể lập biểu).

IV. HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tính toán về doanh thu, chi phí, thu nhập của HTX và thành viên theo mục tiêu của Phương án.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HTX

(Ký và ghi họ tên)

